

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN NGỮ VĂN

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	V A 0264	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	22/09/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.25	7.00	9.00	Ngữ văn	8.500	41.25	
2	V A 0889	Nguyễn Hà	Vân	20/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	9.00	6.75	9.00	Ngữ văn	8.250	41.25	KK Ngữ văn
3	V K 0826	Võ Hà Bảo	Trâm	26/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	8.50	7.00	8.60	Ngữ văn	8.500	41.10	
4	V C 0646	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	27/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	9.00	8.00	7.90	Ngữ văn	8.000	40.90	
5	V B 0212	Đặng Châu	Giang	04/12/2010	Nữ	Hán	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	7.75	7.60	Ngữ văn	8.000	39.60	Nhi Ngữ văn
6	V D 0791	Trương Nguyễn Bảo	Thy	15/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.50	6.75	7.20	Ngữ văn	8.500	39.45	
7	V B 0779	Đỗ Hoài	Thương	08/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Prông	9.00	6.75	6.50	Ngữ văn	8.500	39.25	
8	V K 0403	Lê Huỳnh Thiên	Kim	23/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	8.50	5.50	7.70	Ngữ văn	8.750	39.20	Nhất Ngữ văn
9	V K 0110	Đặng Thị Minh	Châu	02/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.25	5.50	8.90	Ngữ văn	8.250	39.15	Nhi Ngữ văn
10	V K 0442	Phạm Thùy	Linh	02/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	6.25	8.90	Ngữ văn	8.000	38.90	
11	V K 0553	Nguyễn Đỗ Châu Yến	Ngọc	03/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	8.75	7.00	6.30	Ngữ văn	8.250	38.55	
12	A V 0915	Nguyễn Tường	Vy	02/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.00	6.50	9.00	Ngữ văn	7.500	38.50	
13	V K 0883	Nguyễn Phương	Uyên	27/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.25	7.50	8.40	Ngữ văn	7.500	38.15	Ba Ngữ văn
14	V K 0794	Dương Ngọc Thủy	Tiên	04/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.50	8.00	6.60	Ngữ văn	7.500	38.10	
15	V B 0798	Nguyễn Lưu Cát	Tiên	07/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.75	6.00	8.20	Ngữ văn	7.500	37.95	
16	V K 0471	Nguyễn Thị Sương	Mai	08/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	8.00	7.50	7.40	Ngữ văn	7.500	37.90	Nhi Ngữ văn
17	V D 0776	Võ Ngọc Minh	Thư	10/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.75	6.00	7.10	Ngữ văn	8.000	37.85	
18	V D 0238	Đào Thị Thanh	Hải	17/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	7.75	7.60	Ngữ văn	7.250	37.85	
19	V A 0126	Lưu Mẫn	Chi	05/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	8.50	5.50	6.70	Ngữ văn	8.500	37.70	
20	V A 0554	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	10/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.50	5.25	8.20	Ngữ văn	7.750	37.45	
21	V K 0617	Nguyễn Ngọc Gia	Nhi	15/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.75	7.25	6.30	Ngữ văn	8.000	37.30	
22	V B 0784	Nguyễn Phương	Thúy	19/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.50	5.25	6.90	Ngữ văn	8.250	37.15	
23	V K 0331	Đinh Thị Diệu	Huyền	18/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.25	7.25	8.10	Ngữ văn	6.750	37.10	

24	V A 0064	Trần Phạm Quỳnh	Anh	06/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.50	5.00	7.80	Ngữ văn	7.750	36.80	
25	V B 0282	Hà Đỗ Trung	Hiếu	13/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.00	7.00	8.30	Ngữ văn	6.750	36.80	
26	V D 0295	Nguyễn Kim	Hoàng	17/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.75	7.00	7.90	Ngữ văn	7.000	36.65	
27	A V 0466	Nguyễn Thị Quỳnh	Ly	23/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.50	6.50	9.10	Ngữ văn	6.750	36.60	
28	V B 0712	Ngô Ngọc	Quỳnh	21/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.75	6.75	8.00	Ngữ văn	7.000	36.50	
29	V C 0339	Vũ Ngọc	Huyền	24/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.50	6.25	7.20	Ngữ văn	7.750	36.45	
30	V K 0771	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.75	5.25	8.70	Ngữ văn	7.250	36.20	
31	A V 0770	Nguyễn Đức	Thư	05/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.25	4.50	8.90	Ngữ văn	7.250	36.15	
32	V D 0783	Hoàng Thị Phương	Thúy	18/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.50	7.00	6.60	Ngữ văn	7.000	36.10	
33	V K 0035	Ngô Hoàng Đan	Anh	16/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.25	4.25	7.00	Ngữ văn	8.250	36.00	
34	V B 0470	Lê Nguyễn Thanh	Mai	04/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.50	7.00	7.50	Ngữ văn	6.500	36.00	
35	V D 0888	Vũ Khả	Uyên	11/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	6.00	4.40	Ngữ văn	8.500	35.65	
36	V C 0277	Vũ Thị Thu	Hiền	07/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.25	6.50	5.80	Ngữ văn	8.000	35.55	
37	A V 0247	Đặng Lê Gia	Hân	20/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	9.00	4.25	7.30	Ngữ văn	7.500	35.55	
38	V K 0033	Lê Quỳnh	Anh	12/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.00	8.25	8.20	Ngữ văn	6.000	35.45	
39	V K 0916	Phan Khánh	Vy	24/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.50	5.50	5.90	Ngữ văn	7.750	35.40	
40	V A 0639	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	02/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	7.75	5.25	6.60	Ngữ văn	7.750	35.10	
41	V B 0167	Võ Thị Ánh	Dương	17/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.00	4.25	7.80	Ngữ văn	7.500	35.05	
42	V D 0073	Vũ Quỳnh	Anh	15/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	9.00	5.50	5.90	Ngữ văn	7.250	34.90	
43	V K 0446	Trần Lê Thùy	Linh	27/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	6.25	5.10	Ngữ văn	8.000	34.85	
44	V B 0441	Phạm Nguyễn Diệu	Linh	06/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.75	6.50	5.10	Ngữ văn	7.750	34.85	
45	V A 0882	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	01/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	7.25	4.50	5.90	Ngữ văn	8.250	34.15	
46	V A 0168	Vũ Thái	Dương	21/11/2010	Nữ	Mường	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	4.50	9.00	Ngữ văn	6.500	34.00	
47	V K 0686	Nguyễn Thị Minh	Phương	17/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	9.00	4.50	4.90	Ngữ văn	7.750	33.90	KK Ngữ văn
48	V B 0781	Mai Hà	Thương	02/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.25	6.25	4.40	Ngữ văn	7.500	33.90	
49	V K 0473	Phan Thị Hồng	Mai	02/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.25	6.50	4.60	Ngữ văn	7.250	33.85	
50	V A 0741	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	08/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	5.50	7.50	Ngữ văn	6.500	33.75	
51	V D 0880	Lưu Nhã	Uyên	06/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắk Đoa	8.75	4.25	5.70	Ngữ văn	7.500	33.70	
52	V K 0868	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chưông	8.00	6.00	5.70	Ngữ văn	7.000	33.70	
53	V K 0024	Bùi Nguyễn Mai	Anh	29/03/2010	Nữ	Kinh	TP. TP. Hồ Chí Minh	Trần Phú, Pleiku	7.25	5.75	5.10	Ngữ văn	7.750	33.60	
54	V K 0042	Nguyễn Mỹ	Anh	11/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.75	4.75	4.00	Ngữ văn	8.000	33.50	
55	A V 0927	Nguyễn Hải	Yến	16/03/2010	Nữ	Kinh	Hải Dương	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.25	6.75	8.50	Ngữ văn	6.000	33.50	
56	V K 0182	Đặng Thế	Đạt	04/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.00	4.25	6.10	Ngữ văn	8.000	33.35	



57	A V 0047	Nguyễn Thị Hồng	Anh	20/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	8.75	2.75	8.30	Ngữ văn	6.750	33.30	
58	V C 0525	Dương Kiều	Nga	29/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.75	5.00	4.00	Ngữ văn	8.250	33.25	
59	V A 0836	Phan Nguyễn Huyền	Trần	19/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	6.75	5.80	Ngữ văn	6.500	33.05	
60	A V 0510	Trần Hà	My	05/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	8.25	4.25	7.00	Ngữ văn	6.750	33.00	
61	A V 0526	Đào Khánh	Ngân	04/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	7.50	7.25	9.20	Tiếng Anh	4.500	32.95	
62	V K 0547	Hồ Ánh	Ngọc	22/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.25	3.75	6.40	Ngữ văn	7.250	32.90	
63	V K 0616	Nguyễn Ngọc Băng	Nhi	15/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	8.25	6.25	5.90	Ngữ văn	6.250	32.90	Nhi Ngữ văn
64	A V 0774	Trần Anh	Thư	03/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	6.00	7.90	Ngữ văn	5.750	32.90	
65	V S 0313	Nguyễn Thị Mai	Hương	05/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.25	6.75	5.80	Ngữ văn	6.500	32.80	
66	V D 0642	Nguyễn Lâm Quỳnh	Như	22/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.00	5.25	6.50	Ngữ văn	6.500	32.75	
67	V K 0630	Trần Nguyễn Thảo	Nhi	25/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	3.50	5.70	Ngữ văn	7.750	32.70	
68	A V 0119	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	28/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	5.50	6.75	8.90	Ngữ văn	5.750	32.65	
69	A V 0120	Nguyễn Thị Bảo	Châu	15/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Prông	6.00	7.00	9.80	Ngữ văn	4.750	32.30	KK Tiếng Anh
70	A V 0650	Thân Phan Quỳnh	Như	31/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Lý Tự Trọng, Pleiku	6.75	5.50	7.90	Ngữ văn	6.000	32.15	

(Danh sách này gồm có 70 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI



Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

